

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/KDTM- ST

Ngày 23 - 12 – 2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Trung Dũng

- Ông Hoàng Minh Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na – Chức vụ: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 54/2020/TLST- DS ngày 11 tháng 03 năm 2018 về việc “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXX-DS ngày 07/9/2020 giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B**

Trụ sở tại: Tòa nhà HM Town 412 đường N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 89 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H – Địa chỉ: Số 89 đường N. Theo văn bản ủy quyền số 539/2020/UQ-TT.QL&THN ngày 26/11/2020.

*** Bị đơn: Bà Trần Thị Anh T**

Địa chỉ: K206/33 đường Đ, tổ 6, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đậu Thị Thanh H** – Địa chỉ: Căn hộ 8809 B nhà ở xã hội B 1, N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2020, tại bản trình bày và tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc H đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP B trình bày:

Ngày 10/4/2019 giữa Ngân hàng TMCP B và bà Trần Thị Anh T có ký hợp đồng tín dụng số 0291900055900 để Ngân hàng cho bà T vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 15 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh; lãi suất thỏa thuận theo giấy nhận nợ số 0291900055900001 ký ngày 10/04/2019, lãi suất hiện tại 22,5%.

Thực hiện hợp đồng, bà T đã đề nghị chuyển khoản số tiền vay là 200.000.000đ trên vào tài khoản số 561 10 00 089 8949 tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển chi nhánh Đà Nẵng của bà Đậu Thị Thanh H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 01/10/2019 Bà T chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B được số tiền gốc 66.750.025đ và lãi 14.227.623đ.

Sau đó bà T đã không trả đúng hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng bà T vẫn cố tình không thanh toán, vì vậy Ngân hàng đã khởi kiện Bà T tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu buộc Bà T phải thanh toán số tiền nợ là 170.940.932đ (Một trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) trong đó tiền gốc là 133.249.975đ và tiền lãi tính đến ngày 23/12/2020 là 37.690.957đ bao gồm lãi trong hạn 13.616.773đ và lãi quá hạn 24.074.184đ và lãi quá hạn tiếp tục được tính từ ngày 24/12/2020 theo thỏa thuận hợp đồng mà các bên đã ký cho đến khi bà T thanh toán xong khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho bà Trần Thị Anh T, bà Đậu Thị Thanh H nhưng bà T và bà H không có văn bản phản hồi, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà T và bà H nhưng bà T và bà H vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai bà Trần Thị Anh T và bà Đậu Thị Thanh H vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- **Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là hợp pháp, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết. Có cơ sở xác định bà Trần Thị Anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán do đó căn cứ các Điều 463, 466 BLDS năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, buộc bà Trần Thị Anh T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 23/12/2020 là 170.940.932 đồng, trong đó: nợ gốc 133.249.975 đồng, nợ lãi trong hạn 13.616.773 đồng, nợ lãi quá hạn 24.074.184 đồng. Bà T phải chịu toàn bộ số tiền lãi, phí, phạt phát sinh kể từ ngày 24/12/2020 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán tất cả các khoản nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[A] *Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp về hợp đồng tín dụng số 0291900055900 và giấy nhận nợ số 0291900055900001 cùng ngày 10/4/2019 giữa Ngân hàng TMCP B và bà Trần Thị Anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cũng như quyết định hoãn phiên tòa cho bà Trần Thị Anh T và bà Đậu Thị Thanh H nhưng tại phiên tòa lần hai bà T và bà H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Trần Thị Anh T và bà Đậu Thị Thanh H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

[B] *Về nội dung:*

[1] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP B buộc bà Trần Thị Anh T phải thanh toán số tiền nợ là 170.940.932đ (Một trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) trong đó tiền gốc là 133.249.975đ và tiền lãi tính đến ngày 23/12/2020 là 37.690.957đ bao gồm lãi trong hạn 13.616.773đ và lãi quá hạn 24.074.184đ và lãi quá hạn tiếp tục được tính từ ngày 24/12/2020 theo thỏa thuận hợp đồng mà các bên đã ký cho đến khi bà T thanh toán xong khoản nợ thì thấy:

[1.1] Ngày 10/4/2019 giữa Ngân hàng TMCP B và bà Trần Thị Anh T có ký hợp đồng tín dụng số 0291900055900 và giấy nhận nợ số 0291900055900001, trên cơ sở hợp đồng đã ký Ngân hàng đã đồng ý cho bà T vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay 15 tháng, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh; lãi suất thỏa thuận theo giấy nhận nợ số 0291900055900001 ký ngày 10/04/2019, lãi suất hiện tại 22,5%. Sau khi vay tiền bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 01/10/2019 với số tiền gốc 66.750.025đ và lãi 14.227.623đ. Sau đó bà T không tiếp tục thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng, dù Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản yêu cầu bà T phải thanh toán.

Do vậy, Ngân hàng không có nghĩa vụ phải chứng minh các tình tiết, sự kiện mà Ngân hàng đã đưa ra cho yêu cầu khởi kiện đối với bà Trần Thị Anh T về việc trả số nợ trên theo quy định Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP B buộc bà Trần Thị Anh T phải thanh toán số tiền nợ là 170.940.932đ (Một trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) trong đó tiền gốc là 133.249.975đ và tiền lãi tính đến ngày 23/12/2020 là 37.690.957đ bao gồm lãi trong hạn 13.616.773đ và lãi quá hạn 24.074.184đ và lãi quá hạn tiếp tục được tính từ ngày 24/12/2020 theo thỏa thuận hợp đồng mà các bên đã ký cho đến khi bà T thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng là có cơ sở được quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng.

[3] Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn là bà Dương Thị Mai Trinh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $170.940.932 \times 5\% = 8.547.046đ$

Vì các lẽ trên quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.
- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật tố tụng
- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với bà Trần Thị Anh T.

Buộc bà Trần Thị Anh T phải trả cho Ngân hàng TMCP B 170.940.932đ (Một trăm bảy mươi triệu chín trăm bốn mươi ngàn chín trăm ba mươi hai đồng) trong đó tiền gốc là 133.249.975đ và tiền lãi tính đến ngày 23/12/2020 là 37.690.957đ bao gồm lãi trong hạn 13.616.773đ và lãi quá hạn 24.074.184đ.

Lãi quá hạn tiếp tục được tính từ ngày 24/12/2020 theo thỏa thuận hợp đồng mà các bên đã ký cho đến khi bà T thanh toán xong khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Anh T phải chịu là 8.547.046đ (Tám triệu năm trăm bốn mươi bảy ngàn không trăm bốn mươi sáu đồng y).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.701.467đ theo biên lai số 0008935 ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

Lê Thị Thu Ba